

## Thứ 10: **KIÊN ĐỘ TRÍ**, (Phần đầu)

Lại, Đức Thế Tôn nói: Người kia đối với bất tịnh tu niệm giác ý.

Đối với bất tịnh, tu niệm giác ý là thế nào?

Hoặc có thuyết nói: Chấp ý tạo ra tướng bất tịnh, so tính trong thân mà tu niệm giác ý. Như thế là tu niệm, cảnh giác ý đối với bất tịnh.

Hoặc có thuyết nói: Giác ý, phân biệt bất tịnh, trung gian giác ý bất Tam-muội, trung gian nhập bất Tam-muội, trung gian Bất Tam-muội tu niệm giác ý. Lại nữa, mỗi tướng đều tự có nghĩa, nên thực hành quán này. Tuy nhiên, không tương ứng với niệm giác ý bất tịnh.

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: Tỳ-kheo các thầy hãy nên tu và ngăn ngừa, nếu Tỳ-kheo tu ngăn ngừa rồi thì dứt hết ái côi Dục, hết ái côi Sắc, hết ái côi Vô Sắc, diệt hết kiêu mạn, dứt hết vô minh.

Hỏi: Thế nào là tu hộ (xả)?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Các giác ý bốn thiên, bốn đẳng.

Hoặc có thuyết nói: Tu bốn thiên vô lậu.

Hoặc có thuyết nói: Hộ (xả) giác ý không quên mất. Lại nữa, vì tu đạo được các quả thật, nên ở đây nói các pháp đã sinh liền diệt, thường được giữ gìn. Đối với ái côi Dục đều dứt hết, nên đồng vượt trình tự nhận lấy chứng.

Thế nào là tu đoạn kiết tương ứng côi Dục, tư duy đoạn mà tu hành đạo?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Kiết ái kia không hết, bèn tu hành đạo, kiết ái kia vốn hết rồi là đạo thế tục.

Hỏi: Kiết do bốn đế dứt đã hết, đạo thế tục muốn cho kiết kia hết không tu đạo chẳng? Tu đạo pháp nhẫn khiến tư duy dứt hết mà tu hành đạo?

Đáp: kiết kia không phải do bốn đế đoạn, là do tu pháp nhẫn, vì đế lý của Hiền Thánh khởi đạo này.

Hỏi: Nếu bốn đế đã dứt hết kiết, không tu hành đạo, thì kiết sử kia sẽ không do đạo thế tục dứt trừ hẳn, thế nên người kiến đế không rốt ráo dứt hết kiết?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Bốn đế kia diệt kiết vị lai.

Hỏi: Ái côi Dục đã hết, vượt trình tự nhận lấy chứng, do vị lai tu hay do tư duy đoạn?

Đáp: Ái kia không thể do đạo tư duy đoạn, nếu cho là có thể đi nữa, bấy giờ thế gian là đạo tư duy, nếu biết khéo hợp với sức mạnh của đạo đó.

Hoặc có thuyết nói: Trung gian của trí vị trí khởi đạo tư duy.

Hỏi: Đạo tư duy kia không thật sự có A-na-hàm, Tu-đà-hoàn đắc thiên chăng? Đáp: Tiến lên phía trước chứng lấy A-na-hàm, thế nên tu hành đạo đế, ấy là chứng được A-na-hàm. Nhưng tu đà-hoàn không đắc thiên. Lại nữa, hai thứ kiết đã hết, tư duy hai việc kia, tu hành hai việc ấy thì được hai trí tu hành. Đối với ái kia đã hết, đồng vượt trình tự, nhận lấy chứng đắc. Sự vô lượng đều đầy đủ, tịnh tu tâm mình, hành đạo như thế, vì kiết của ba cõi do bốn đế đoạn. Tương ứng cõi Dục, dùng tư duy đoạn, tu hành Thánh đế, trụ xứ A-na-hàm. Vào lúc ấy, cũng thực hành quán này: Kiết sử tương ứng cõi Dục. Lúc dùng tư duy đoạn, tu hành đạo, phần nhiều được căn thiện vị lai, nên nói là diệt các kiết sử?

Hoặc có thuyết nói: Nên nói là đoạn diệt.

Hỏi: Thế nào là do đạo vị lai diệt?

Đáp: Đạo vị lai, ấy là đạo có năng lực, hiện tại không diệt. Các người có thể lực, sinh về cõi kia, thì có thể diệt. Như thế, đạo vị lai có năng lực sinh cõi kia thì có thể diệt. Lại nữa, nên nói hiện tại kia không thể diệt, do trí vị trí lãnh đạo. Nên nói là dùng tư duy đoạn, do số thế tục. Số mạng của thế tục đó không phải là xuất ly mà thân đã tu.

Vì sao năm thanh ấm không nói là ý tưởng dừng lại?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Chỗ dừng lại của pháp ý nên nói là sự tưởng tượng về thân ý trụ ở nơi thân nhiếp thuộc sắc ấm. Ý thọ dừng, là thuộc về thọ ấm, ý pháp dừng, thuộc về tưởng ấm. Hành ấm, đây là vô vi. Lại nữa, tâm thuộc về ý dừng, nên nói là tưởng, thân và thân quán nhau, thọ và thọ quán nhau. Đối với thọ, tư duy tất cả chỗ của tâm đã tạo tác như thế.

Quán ý, pháp dừng: Nghĩa của số hợp. Đối với ấm cấu mê đắm nhiễm ô, nên thực hành quán này: Tu-đà-hoàn trụ tâm quả thật trong ba cõi, nên nói là đã thành tựu đẳng trí, hay nên nói không thành tựu đẳng trí?

Hoặc có thuyết nói: Nên nói thành tựu đẳng trí. Vì sao? Vì căn thiện do hai sự diệt tận, quả không tương ứng, diệt sự ràng buộc, mê đắm. Đối với đẳng trí kia hoặc lìa bỏ cõi chứng, nhưng Tu-đà-hoàn không lui sụt, vượt qua cõi kia, thế nên, nên nói là thành tựu. Lại nữa, do nhận biết ba cõi do buông xả đẳng trí. Lại nữa, không đối với không, Vô nguyện đối với Vô nguyện, vô tướng đối với vô tướng, nên nói là thành tựu, Tu-đà-hoàn kia không xả ý. Lại, Đức Thế Tôn nói:

*Pháp, vườn gác, ao tắm*

*Bà-la-môn dị học*

*Nhàn tĩnh, không như đục  
Cùng những người chân chánh  
Ta tắm, thân tranh tụng  
Không ngâm thể diệt ác.*

Phật nói lời này, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Bờ bến của Sa-môn, Hiền Thánh, pháp ở trong nghĩa này là vườn gác, ao tắm. Sa-môn kia không điên đảo, vì kiết đã hết. Cành, lá của tâm, các cấu dứt hẳn, gọi là pháp. Không thuận theo giới gọi là giới, Phạm chí chưa vượt qua căn bất thiện để quán sát bất thiện kia, nói là nhàn nhã, vắng lặng, không có cấu uế, không có vẩn đục. Đối trước Đức Phật, Thanh văn phát tâm hoan hỷ, gọi là cùng với các bậc chân chánh, thành tựu đẳng trí. Phân biệt đẳng trí, giác biết nghĩa sâu mầu mà nhập vào đó nên nói là tắm tâm thân, không có cấu uế, cũng không tạo ra tướng này.

Hoặc có thuyết nói: Diệt tâm vốn ác, không có tướng này, gọi là không ngấm thân, diệt ác.

Vì sao không duyên hữu lậu? “Vô nguyện” vừa duyên hữu lậu, vừa duyên vô lậu chăng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: “Không” duyên khổ đế, duyên hữu lậu; Vô nguyện vừa duyên khổ đế, vừa duyên tập đế, vừa duyên đạo đế. Thế nên Vô nguyện vừa duyên hữu lậu, vừa duyên vô lậu. Lại nữa, đều tự nương tựa, cũng không tự giác, cũng không được pháp vô lậu. Thế nên không duyên hữu lậu, hiện có chỗ sai lầm, có thể biết cách trừ bỏ. Bấy giờ, không còn có nguyện, tướng nghiệp làm ruộng nữa, như bấy nay sợ hãi bốn phía không có chướng ngại, trong đó, Vô nguyện vừa duyên hữu lậu, vừa duyên vô lậu.

Vượt trên Thế tục và trí vô ngã, có gì khác nhau?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Thế tục là hạ, tăng thượng là vượt trên thế tục.

Hoặc có thuyết nói: Tất cả trí vô ngã gọi là vượt trên thế tục. Tất cả thuận theo, vượt trên thế tục. Lại nữa, các sự phân biệt hiểu rõ gọi là thế tục, các sự không hiểu rõ, gọi là vượt trên thế tục. Lại nữa, trí vô ngã của thế tục tạo ra thức, quán riêng phương tiện, chẳng phải phương tiện có việc như thế, tạo ra tư duy này, với tự tướng kia, người kia không có phương tiện khéo, vô ngã tự độ, được coi là vượt trên thế tục.

Hỏi: Vì sao trí vị trí không phải duyên cõi Dục?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Pháp trí đã tạo ra duyên.

Hỏi: Nhẫn đã làm duyên, pháp trí không làm duyên chăng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Hiện có pháp trí tư duy cao xa, trí vị tri hiện có ở cõi Dục, thế nên không tạo ra duyên.

Hỏi: Trong cõi Dục, hoặc có hiện, hoặc không có hiện, cõi Sắc, Vô Sắc hoặc có biểu hiện ái cõi Dục. Lại nữa, ái này không tương ứng. Đức Thế Tôn cũng nói: Pháp trí kia, do pháp này mà thấy biết quá khứ, vị lai của mình. Sắp đi qua, nói là đi qua, gọi là: Nên nói trí vị tri, thế nên có trí vị tri duyên cõi Dục

*Ý giác mà giảng nói.  
Ấm thượng căn cõi Dục  
Tu-đà-hoàn pháp không  
Ngần ấy cõi khác nhau.*

Vì sao sinh sau cuối, trí thế tục liền quên mất, nhưng không phải vượt trên thế tục?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Trí thế tục dồi dào, đầy đủ, do trí giúp đỡ nhau. Thượng trí của thế tục cũng đầy đủ, dồi dào, do trí giúp nhau, mà không tu hành.

Hoặc có thuyết nói: Thế lực cấu uế rộng lớn không phải trí thế tục. Bị của cấu nhiễm trói buộc sau này năng lực trí thế tục rộng lớn chẳng phải kết. Cũng không bị kết ràng buộc. Lại nữa, tướng của trí thế tục tạo ra các tưởng, hiện có như đã nói: Trí tuệ vượt thoát thế tục tạo ra Vô tưởng và tương ứng nghĩa như thật. Vì có duyên với xứ sở lợi ích bền lâu nên đạt được chương nghĩa ấy, nhờ nương vào nghĩa ấy mà có được công đức không thể hư hoại.

Vì sao A-la-hán được gọi là không thành tựu pháp học?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Vì A-la-hán này đã xả pháp học, an trú ở hành quả vô học.

Hoặc có thuyết nói: Được pháp vô học, thì không thành tựu pháp học, là nghĩa ở đây.

Hoặc có thuyết nói: Nếu đã thành tựu pháp học, thì đây là nghĩa học kia. Nếu thành tựu pháp vô học, thì chính là pháp vô học. Lại nữa, căn đã vượt đến chỗ vô cực thì sẽ có quả của duyên. Nếu đã vượt qua quả vô cực thì cũng vượt thoát duyên vô cực mà nhập vào cảnh giới vô cực. Ở trong đó, A-la-hán nên nói là không thành tựu pháp hữu học. Trong pháp Vô học có pháp hữu học nhưng không như ý, cũng không phải học, cũng không phải bất học, pháp không thành tựu, nên thực hành quán này, nên tạo ra pháp học, pháp vô học của thế tục có giới hạn đo lường.

Vì sao bốn biện tài, hai cõi là hữu lậu, ba cõi là vô lậu?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Danh thân, cú thân trong cõi Sắc này, có lệ thuộc, có đối tượng giảng nói có tất cả trí vô lậu, thế nên hai cõi hữu lậu. Lại có Tam-muội của trí không xoay lại đệ nhất nghĩa của cõi Vô Sắc, nhập trí không xoay lại của Tam-muội kia. Nếu xoay lại trí vô lậu, nhưng ba cõi này đều là vô lậu. Lại nữa, cõi Vô Sắc không có biện tài, nhưng biện tài không phải hữu lậu, cũng không sinh hữu lậu, hữu lậu của trung gian.

Vì sao sáu thông, ba hữu, nói ba, chẳng có minh?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Một, đệ nhất nghĩa minh, tận hữu lậu, hai, ấy nói đến việc đạt được thanh minh kia.

Hoặc có thuyết nói: Trí minh, báo nhân quả của A-la-hán, tự biết đời trước của mình, biết rõ ta đã qua đời ở xứ nào. Duyên, nhân duyên này mà sinh trong cõi này. Báo của nhân quả, nghĩa là nhìn tinh vi, thông suốt ta đã qua đời ở chỗ ở nào. Do nhân duyên này, sẽ sinh trong cõi kia. Nhân quả trí mà biết tận hữu lậu trí, nghĩa là: Ta do đạo này mà dứt hết hữu lậu, là trí của các báo nhân quả. Lại nữa, thông thứ tư, tự biết mình từ đâu đến. Thông thứ năm, biết mình mới sinh trí. Thông thứ sáu, cùng tương ứng chung, nói là trí tận hữu lậu. Nếu là tương ứng trí, thì đệ nhất nghĩa kia sẽ nói về thông đầu, biết các kỹ thuật, thông thứ hai, nhiếp giữ các âm thanh, thông thứ ba, quán tự tướng, như ba môn giải thoát này: Không, Vô nguyện, vô tướng.

Vì sao môn giải thoát đồng vượt trình tự, nhận lấy chứng?

Đáp: Không, Vô nguyện, sinh, là có thể vượt qua đã sinh, nên nói là đồng vượt trình tự, để nhận lấy chứng, như được trí phân biệt.

Vì sao nói việc chưa thấu đạt trí tuệ không cùng đồng duyên cõi Sắc, Vô Sắc?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Cùng lúc giảng nói về kiết do kiến đế đoạn.

Hỏi: Đề tài này cũng là nỗi hoài nghi của ta: Vì sao cùng lúc giảng nói mà hai kiến đế đoạn. Nhưng không phải ba cõi? Hai cõi có gì khác nhau? Một kiến đế đoạn, nhưng không phải tư duy đoạn?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Vô thường, khổ, không, vô ngã.

Hỏi: Ba cõi nhóm họp, gọi là vô thường chẳng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Không hiển hiện trí vị trí, trí phân biệt kia có thể so lường, hiển hiện ở trước.

Hỏi: Cõi Dục ít có hiện sắc, cõi Vô Sắc không hiện, cho nên hiện không phải nghĩa. Lại nữa, nói là ba cõi đồng vượt trình tự, nhận lấy chứng, gọi là nên nói trí vị trí. Đây là đạo kia đồng vượt trình tự nhận

lấy chứng, vậy nhĩn và trí có gì khác nhau?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nhĩn có thể chịu đựng sự việc, trí có thể biết vật.

Hỏi: Người không có trí có thể nhĩn nhĩn chẳng? Lúc nhĩn có trí chẳng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: nhĩn là dưới, trí là trên.

Hoặc có thuyết nói: Diệt và đạo đế, đạo là nhĩn, quả đạo là trí.

Lại có thuyết nói: Đạo đoạn là nhĩn, đạo giải thoát là trí.

Lại có thuyết nói: Đạo đoạn là nhĩn, đạo giải thoát là trí. Lại có thuyết nói đạo đạo là nhĩn, không có trở ngại là trí. Lại nữa, như người đi đường, không thể tiến lên phía trước, bèn tự khuyến khích, cố gắng tiếp tục đi đến nơi một cách yên ổn. Như thế, đồng vượt trình tự nhận lấy chứng. Trước được mắt trí tuệ dẫn đường là nhĩn, vượt qua bên kia bờ là trí, nhĩn là dưới.

*Các pháp học không quên*

*Môn phân biệt giác ý*

*Sinh đến và phân biệt*

*Pháp nhĩn là mười kinh.*

Hỏi: Vì sao dùng nhĩn đoạn diệt, nhưng không dùng trí?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Đạo đã sinh, ấy là đoạn. Thế nên, nhĩn đoạn diệt. Nhĩn đã có thể xả, là trí, không thể đoạn nhĩn đều dứt diệt.

Hoặc có thuyết nói: Diệt và đạo đế là nhĩn, quả đạo là trí, nhưng không phải do quả đạo dứt diệt. Do đó, không dùng trí để đoạn.

Hoặc có thuyết nói: Diệt và đạo là nhĩn, đạo giải thoát là trí, không phải do đạo giải thoát đoạn. Thế nên trí không dứt diệt. Lại nữa, kiến địa do kiến đế mà đoạn diệt. Diệt và đạo chướng đạo, đạo không đồng đoạn, do tương ứng với đạo này, nên nhĩn dứt diệt. Do trí che lấp không sinh, nên thực hành quán này: Vì sao lúc tận, nhĩn đoạn, diệt đoạn, lúc diệt không sinh?

Hoặc có thuyết nói: Lúc tận, nhĩn hiện ở đạo dứt diệt. Thế nên, khi tận, nhĩn dứt diệt. Nếu lúc nhĩn sinh, đạo chưa sinh, thì không thể đoạn. Cho nên lúc sinh không đoạn.

Hỏi: Nếu lúc sinh, nhĩn không dứt diệt, thì nhĩn kia không có trái chẳng?

Đáp: Đúng, lúc sinh, nhĩn không dứt diệt. Như thế, nhĩn kia tức không có trái. Sở dĩ sinh đoạn, thế nên nhĩn kia giúp nhau.

Hỏi: Nếu tự quán, nhĩn đã sinh thì diệt tự diệt, không có sinh, không có bóng tối nữa. Lại nữa, nếu diệt đã sinh, nhĩn diệt diệt đã sinh,

nên nói liền tận, cũng như có ánh sáng, thì bóng tối liền tan biến.

Hỏi: Nếu nhãn đã sinh, diệt, nên nói là kiết chãng? Nhãn đã sinh, đạo chưa biết nhãn, tất cả kiến đế đã dứt hết kiết. Thế nên nhãn thành tựu quả Tu-đà-hoàn?

Đáp: Tất cả kiến đế đã dứt hết kiết, không do trí nhóm họp, gọi là Tu-đà-hoàn. Vì sao? Vì không do hữu vi này mà được quả Tu-đà-hoàn. Như Đức Thế Tôn nói: Ở đây, Tỳ-kheo quán năm thạnh ấm như thật mà biết, gọi là Tu-đà-hoàn, không do thấy khổ, gọi là Tu-đà-hoàn. Cũng tạo ra thuyết này: Ba kiết tận gọi là Tu-đà-hoàn, không do nhãn nhóm họp gọi là Tu-đà-hoàn.

Lại, Đức Thế Tôn nói: Lúc Tỳ-kheo nói tất cả kiết, bốn ý chỉ đồng nói, mà nói. Thế Tôn cũng nói: Lúc nói Tỳ-kheo khéo nhóm họp pháp thiện, thì bốn ý chỉ đồng nói, mà nói, nhưng tất cả các pháp không phải khéo nói.

Hỏi: Nghĩa của lời nói này thế nào?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Khi nói tất cả pháp, bốn ý chỉ đồng nói, mà nói là đạo có duyên. Vì lý do này, nên nói: Khi khéo nói nhóm họp pháp thiện, là bốn ý chỉ đồng nói mà nói, cũng do đạo nói. Lại nữa, khi nói tất cả pháp, bốn ý chỉ đồng nói mà nói, do tám chánh đạo, ba mươi bảy phẩm Bồ đề, do đó nên nói: Lúc nói nhóm họp pháp thiện, bốn ý chỉ đồng nói mà nói, nhóm họp pháp thiện là nhóm họp nghĩa bậc nhất, do đó nên nói: Nghĩa tướng của các Như lai khởi trí mầu nhiệm.

Các Thanh văn cũng có trí mầu nhiệm này chãng? Nếu Thanh văn có trí nhiệm mầu này, thì Thanh văn kia là nghĩa tướng của Như lai, khởi trí mầu nhiệm chãng?

Hoặc có thuyết nói: Nghĩa tướng của các Như lai khởi trí mầu nhiệm, nghĩa tướng đó Thanh văn có. Khởi trí mầu nhiệm, các loài chúng sanh đối với Thanh văn, Như lai kia, khởi trí mầu nhiệm, như lúc xoay lại cảnh giới trí kia. Lại nữa, không nên tạo ra thuyết này: Tâm trí mầu nhiệm của chúng sanh, trí tuệ hoan hỷ, có trí tuệ nhiệm mầu của thế nguyện kia.

Thanh văn kia, dần dần tu tập nên trí hiện ở trước mắt. Như lai, đối với trí, được tâm tự tại, tâm tư duy, Tam-muội thanh tịnh. Đối với dục, liền có thể không có sự trở ngại khi khởi trí mầu nhiệm.

Hỏi: Vì sao bốn ý chỉ không có thân ý chỉ sinh chãng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Ý chỉ không có sự tư duy dần dần mà đến. Lại nữa, giáo pháp của Như lai nên dần dần đọc tụng và thọ nhận thừa kế mới dần dần có lợi ích. Lại nữa, thân và thân quán nhau, tạo ra



các ý, thọ và thọ quán nhau lưu hành, thọ và thọ quán nhau, tạo ra các ý. Tâm và tâm quán nhau có lưu hành, nên tâm và tâm quán nhau tạo ra các ý. Pháp và pháp quán nhau có lưu hành.

Tu ý chỉ dần dần như thế.

Hỏi: Vì sao trong bảy giác ý, trước nói là niệm giác ý?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Theo trình tự nói. Lại nữa, Như lai đã nói theo trình tự, vì người đọc tụng mà nói.

Lại nữa, trước hết là niệm giác ý hiện ở trước, vì người, theo trình tự nói tu, nói giác ý. Như đã nói: Như pháp mà người kia đã nghĩ, lựa chọn các pháp, cũng lại quán biết vị các pháp, đối với pháp kia chọn lựa, cũng lại giác biết thời của các pháp, ấy là có phát ý hoan hỷ mạnh mẽ, ý hưng thịnh không ít, không có khác với thân, tâm có đối tượng nương tựa, thọ nhận niềm vui, ấy là nhập Tam-muội, quán tâm ý mình.

Hỏi: Vì sao tám Thánh đạo, trước hết là nói đẳng kiến?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Đạo Hiền Thánh, không xét tu hành. Lại nữa, Đức Như lai trình tự nói, vì người đọc tụng mà nói. Lại nữa, đẳng kiến vì người hành đạo theo trình tự, cũng như tất cả trong bốn thần túc, do được định tâm tinh tiến tự tại.

Vì sao? Vì tất cả Tam-muội tự tại đều chuyển vận thành tựu, nói là Tam-muội của tâm Tam-muội tinh tiến của bốn thần túc. Tam-muội đều chuyển vận thành tựu, đó gọi là thần túc chẳng?

Hoặc có thuyết nói: Các tầng thượng khởi các Tam-muội. Người kia đã nói: Như đã nói: Tỳ-kheo tăng thượng tự tại được các Tam-muội. Tỳ-kheo kia có Tam-muội tự tại. Tâm tinh tiến, Tỳ-kheo tăng thượng được các Tam-muội. Tỳ-kheo kia tức gọi là Tam-muội. Lại nữa, các việc như thế càng tăng, do định Tam-muội, đôi khi thiền Tam-muội tăng, được tự tại, khởi các tự tại, xoay lại tự tại, đôi lúc tinh tiến Tam-muội tăng, khởi các tinh tiến, xoay lại tinh tiến, hoặc có lúc tâm tăng trưởng, khởi tâm với tâm, tâm xoay lại. Hoặc có khi Tam-muội tăng, khởi Tam-muội, Tam-muội xoay lại, ở trong đó nói bốn thần túc, ấy là có tầng thượng.

Hỏi: Năm căn, năm lực có gì khác nhau?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Tầng thượng là nghĩa căn, không thể tan hoại là nghĩa lực. Lại nữa, sức gieo trồng bên ngoài, nên quán tu căn, sức gieo trồng bên trong, nên quán tu lực.

Đối với người tu hành kia, các căn không bền chắc gọi là căn, không thể tan hoại gọi là lực.

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: Cũng như pháp tín khác hoặc từ chỗ



khác nghe, hoặc biết các thứ, để xem thấy người. Lại nữa, có trí không thể hủy hoại trí, điều này không đúng.

Đức Thế Tôn nói lời này, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Tu-đà-hoàn gieo trồng ở tâm người kia, muốn gần gũi thiện tri thức. Vì sao? Vì niềm tin, sinh ra ý muốn lễ bái, kính thờ. Từ Tu-đà-hoàn kia nghe pháp hiện đang nói, nói được biết các thứ, tư duy ác lộ, thấy hiện pháp của các thiên, là nghĩa pháp sinh nhau. Lại nữa, trước kia đã có đối tượng nghe, như tất cả các hành vô thường, được các niềm tin đối với trí kia, do có đức tin, ấy là có trí tuệ. Điều thiện cũng là trí tuệ, như thật nghĩa của trí kia, người ấy nói là muốn. Nghĩa muốn đã là trí tuệ. Người kia tốt, xấu, là do quán các hành, tra xét, tính đếm, như thật nghĩa của trí kia khởi mất trí tuệ, như nhớ đến các pháp như thật kia thấy các nhân:

*Hai nhân, tất cả pháp  
Các thứ, thân đứng đầu  
Giác ý, thấy chỗ đọa  
Các thứ và chỗ khác.*

Vì sao? Vì do chủng loại khổ v.v... đồng vượt trình tự, nhận lấy chứng, nhưng không do bệnh lở loét gây khổ não?

Hoặc có thuyết nói: Bệnh lở loét hữu lậu, nhưng không phải đạo hữu lậu vượt trình tự, nhận lấy chứng. Chủng loại khổ Vô lậu, do đạo vô lậu đồng vượt qua trình tự nhận lấy chứng. Lại nữa, chứng bệnh lở loét: giới mềm mại nhóm họp khác nhau, phát khởi dần chủng loại khổ. Do tương ứng khổ ấm, tạo ra quán như thế này: Thứ khổ, thứ nhọt lở, thứ loét có gì khác nhau?

Hoặc có thuyết nói: Thứ khổ, thứ ung nhọt, thứ lở loét hữu lậu, hạt giống vô lậu. Lại nữa, tướng mạo của thân bị bức bách, do thứ khổ, tướng mạo của bệnh dịch, thứ ung nhọt, thứ đau lở loét, khởi tướng lậu.

Vì sao nhãn căn gọi là kiến?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Là lời nói mà thế tục đã thấy. Như có kiến tịnh, có kiến bất tịnh, lại nữa, mắt thấy, ấy là có đối tượng thấy. Khế kinh thế gian gọi là nhãn căn, gọi là kiến.

Vì sao nhãn không gọi là trí?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Trí có thể biết sự việc, nhãn không thể biết, thế nên, nhãn không gọi là trí. Lại nữa, đã được kiến, gọi là có trí, chứ không phải do nhãn có trí, thế nên nhãn không phải trí.

Vì sao tận trí, vô sinh trí không gọi là kiến?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu tận-trí, vô sinh trí là kiến thì chín thứ thành tựu A-la-hán lẽ ra cũng phải nói một thứ thành tựu A-la-hán sao? Cho nên, trí kia không gọi là kiến.

Hỏi: Như đẳng kiến vô học, gọi là trí, có chỗ nhất định của trí đó không phải trí, mà là kiến chẳng?

Đáp: Do trí kia cũng có chỗ chuyển vận. Lại nữa, trí nên thấy biết vượt qua bờ bên kia, vì kiến kia vượt qua đó, ấy là đúng.

Sao không là mười thứ cố nhất định? Nên nói là quán tám thứ là địa. Như trí này, nên nói là pháp vô học, cũng như môn ba giải thoát này: không, vô nguyện, Vô tướng, đồng vượt trình tự, nhận lấy chứng, nên nói được rồi khởi, đồng vượt qua trình tự nhận lấy chứng, nên nói là đắc?

Đáp: Không, vô nguyện, đồng vượt trình tự nhận lấy chứng, nên nói là đắc. Do vượt trình tự, nhận lấy chứng, nên nói đắc. Vô tướng: đã vượt trình tự, nhận lấy chứng, nên nói là đắc.

Nếu lúc tu Tam-muội không, người kia có tu Tam-muội Vô nguyện không? Nếu tu Tam-muội Vô nguyện, người kia có tu Tam-muội không chẳng?

Hoặc có thuyết nói: Hoặc không chẳng phải Vô nguyện.

Thế nào là không chẳng phải Vô nguyện?

Vì đã được Tam-muội không hiện ở trước, nên nói là không, chẳng phải Vô nguyện.

Vô nguyện chẳng phải không là sao?

Đã được Tam-muội Vô nguyện hiện ở trước mắt, hay không được Tam-muội Vô nguyện hiện ở trước, không được là lúc tu Tam-muội không, nói là Vô nguyện chẳng phải không.

Thế nào là tu không, Vô nguyện, chẳng được Tam-muội không mà hiện ở trước. Đắc là lúc tu Tam-muội Vô nguyện, không được Tam-muội Vô nguyện mà hiện ở trước?

Đắc là lúc tu Tam-muội không, chẳng được Vô tướng, không được trí thế tục mà hiện ở trước, đắc là lúc tu Tam-muội không, Vô nguyện, gọi là tu Tam-muội Không, Vô nguyện.

Thế nào là chẳng tu không phi Vô nguyện?

Vốn được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước. Nếu vốn không được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước, thì sẽ không thể tu không Tam-muội, Vô nguyện vào lúc này. Vốn được thế tục trí mà hiện ở trước. Nếu vốn không được trí thế tục mà hiện ở trước, thì không thể tu không Tam-muội, Vô nguyện vào lúc ấy. Tâm nhiễm ô, tâm vô ký của

tất cả người phạm phu, Tam-muội Diệt tận, Tam-muội Vô tướng của trời Vô tướng, nói là chẳng phải không, chẳng phải Vô nguyện. Lại nữa, hoặc không phi Vô nguyện, Hữu học thấy dấu vết như A-la-hán được không mà hiện ở trước.

Hoặc Vô nguyện chẳng phải không. Lúc xoay lại tu hành tập nhẫn trí, lúc xoay lại đạo pháp nhẫn, lúc đạo pháp trí xoay lại tu hành, lúc xoay lại đạo chưa đạt pháp nhẫn. Hữu học thấy dấu vết như A-la-hán, được Tam-muội Vô nguyện, mà hiện ở trước.

Hoặc không, Vô nguyện lúc tu hành khổ. Lúc xoay lại nhẫn trí tu hành đạo, lúc xoay lại đạo trí vị tri. Thấy rõ dấu vết như A-la-hán chẳng được không, Vô nguyện, Vô tướng mà hiện ở trước.

Hoặc chẳng phải Tam-muội không, không phải Tam-muội Vô nguyện, lúc tu hành tận, xoay lại nhẫn trí. Thấy rõ dấu vết như A-la-hán vốn được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước. Tâm tư duy Tam-muội của tất cả thế gian, chẳng tu không, chẳng tu Tam-muội Vô nguyện, ở trong đó cũng có tướng hàng phục.

Nếu tu Tam-muội Không, thì người kia có tu Tam-muội Vô tướng hay không? Nếu tu Tam-muội Vô tướng, thì người đó có tu Tam-muội Không chăng?

Hoặc có thuyết nói: Không chẳng phải Vô tướng.

Không chẳng phải vô tướng là sao?

Được Tam-muội Không mà hiện ở trước, nếu không được Tam-muội Không mà hiện ở trước thì sẽ không thể tu Tam-muội Vô tướng trong lúc này. Không được Tam-muội Vô nguyện mà hiện ở trước, thì sẽ chẳng thể tu Tam-muội Không vào lúc này.

Thế nào là Vô tướng chẳng phải không?

Được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước. Nếu không được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước, thì sẽ không thể tu Tam-muội Không vào lúc này.

Tu không Vô tướng là thế nào?

Chẳng được Tam-muội Không mà hiện ở trước, được tu Vô tướng trong lúc này. Nếu vốn không được Tam-muội vô tướng mà hiện ở trước, thì sẽ có thể tu Tam-muội Không vào thời điểm này. Không được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước, thì có thể tu Tam-muội Không vào lúc này. Không được trí thế tục mà hiện ở trước, thì có thể tu Tam-muội Không, Vô tướng trong lúc này.

Thế nào là chẳng phải không, chẳng phải Vô tướng?

Được Tam-muội Vô nguyện mà hiện ở trước, không được Tam-

muội Vô nguyện mà hiện ở trước, được trí thế tục mà hiện ở trước, không được trí thế tục mà hiện ở trước. Vào lúc này, không thể tu Tam-muội không vô tướng, mà hiện ở trước. Tất cả tâm nhiễm ô, tâm vô ký, nhập Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Diệt tận, không tu Tam-muội không chẳng phải Vô tướng, gọi là chẳng phải không, chẳng phải Vô tướng. Lại nữa, hoặc không phi Vô tướng: xoay lại nhãn trí lúc tu hành khổ, Hữu học thấy dấu vết như A-la-hán, được Tam-muội không mà thấy hiện ở trước.

Hoặc Vô tướng chẳng phải không: Lúc tu hành tận, xoay lại nhãn trí, thấy rõ dấu vết như A-la-hán, được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước, hoặc Không Vô tướng, lúc tu hành đạo chưa biết trí xoay lại, Hữu học thấy dấu vết như A-la-hán, chẳng được Tam-muội Không, Vô nguyện, Vô tướng mà hiện ở trước.

Chẳng phải không, chẳng phải Vô tướng là thế nào?

Sự xoay lại nhãn trí lúc tu hành tập, xoay khắp quanh trí vị tri, hành đạo pháp trí, lúc xoay lại đạo chưa biết nhãn, thấy rõ dấu vết như A-la-hán vốn được Tam-muội Vô nguyện. Tư duy tâm của tất cả thế gian, chẳng tu Tam-muội không, Vô tướng không ở trong đó có hàng phục.

Nếu tu Tam-muội Vô nguyện, thì người kia có tu Tam-muội Vô tướng chẳng? Nếu có tu Tam-muội Vô tướng, thì người ấy có tu Tam-muội Vô nguyện không? Hoặc có thuyết nói: Có khi Vô nguyện chẳng phải Vô tướng.

Thế nào là Vô nguyện chẳng phải vô tướng?

Được Tam-muội Vô nguyện hiện ở trước, không được Tam-muội Vô nguyện mà hiện ở trước, là lúc chẳng thể tu Tam-muội không mà hiện ở trước, lúc này không thể tu Tam-muội Vô nguyện. Chẳng được Tam-muội Không mà hiện ở trước, Tam-muội mà hiện ở trước, không được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước, lúc ấy không thể tu Tam-muội Vô nguyện.

Tu Tam-muội Vô nguyện, Vô tướng là sao?

Không được Tam-muội vô tướng mà hiện ở trước, có thể tu Tam-muội Vô tướng trong lúc này. Không được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước, thì có thể tu Tam-muội Vô nguyện vào lúc này. Chẳng được Tam-muội không mà hiện ở trước, thì có thể tu Tam-muội Vô nguyện, Vô tướng vào lúc này. Không được trí thế tục mà hiện ở trước, là lúc tu Tam-muội Vô nguyện, Vô tướng.

Không phải tu Tam-muội Vô nguyện, vô tướng là sao?

Được Tam-muội không mà hiện ở trước, được trí thế tục mà hiện ở trước, không được thế tục trí mà hiện ở trước, lúc này không thể tu Tam-muội Vô nguyện, Vô tướng. Tất cả tâm nhiễm, tâm vô ký, Tam-muội vô tướng, Tam-muội Diệt tận, trời Vô tướng, tu Tam-muội Vô nguyện, Vô tướng, gọi là không tu Tam-muội Vô nguyện, Vô tướng. Lại nữa, hoặc Vô nguyện không phải Vô tướng, xoay lại nhấn trí lúc tu hành tập. Lúc xoay lại đạo chưa biết nhấn thì tu hành đạo trí vị tri. Lúc xoay lại đạo nhấn vị tri hữu học, thấy dấu vết như A-la-hán, được Tam-muội Vô nguyện mà hiện ở trước. Có khi Vô tướng chẳng phải Vô nguyện, tu hành hết nhấn trí ở trước thì xong lại. Hữu học thấy dấu vết như A-la-hán, được Tam-muội Vô tướng mà hiện ở trước.

Thế nào là Vô nguyện, vô tướng?

Lúc xoay lại tu hành đạo trí vị tri, Hữu học thấy dấu vết như A-la-hán, chẳng được Tam-muội không, Vô nguyện mà hiện ở trước.

Hoặc không phải Vô nguyện, không phải Tam-muội vô tướng, Hữu học thấy rõ vết tích như A-la-hán được Tam-muội không mà hiện ở trước, tư duy tâm của tất cả thế tục, không tu Tam-muội Vô nguyện, Vô tướng, ở trong đó có tướng hàng phục.

Nếu tu Tam-muội không vào lúc đó thì khi đó có tu Tam-muội Vô nguyện chăng? Nếu tu Tam-muội Vô nguyện vào lúc đó thì lúc đó có tu Tam-muội không chăng?

Nên tạo ra thuyết này: Như trên thì được, nhưng không kịp hiện ở trước. Lại, nếu tu Tam-muội Không vào lúc đó, thì lúc đó, sẽ không tu Tam-muội Vô nguyện. Nếu đã tu Tam-muội Vô nguyện vào lúc đó, thì lúc đó sẽ chẳng tu Tam-muội Không. Vì sao? Vì sự xoay lại của thời tiết, nên thực hành quán này: Không, Vô tướng cũng giống như thế, Vô nguyện, vô tướng cũng giống như thế. Vì sao? Vì ba cõi tu hành đẳng trí, gọi là hữu lậu chẳng?

Hoặc có thuyết nói: Tức tất cả ba cõi kia, ba cõi đó là hữu lậu.

Hoặc có thuyết nói: Cái gọi là đẳng trí, là do hữu lậu.

Hoặc có thuyết nói: Như sự chứng đắc của trí đế kia không như đế kia, điều này cần nên tu hành. Lại nữa, đẳng trí mà ba cõi đã tu, là do ý thấy tạo ra tướng này. Thí như không, Vô nguyện, Vô tướng, vì đối với Vô tướng, nên nói là tu ở Vô tướng kia, tạo ra tướng này, nên thực hành quán này.

Vì sao cõi Sắc không đồng vượt qua trình tự, nhận lấy chứng?

Hoặc có thuyết nói: Người cõi Sắc kia không có pháp nhằm chán tai hoạn này, giống như cõi Dục.

Hỏi: Không do chán tai họa này mà đồng vượt qua trình tự nhận lấy chứng. Nếu có tai họa, thì trong cõi ác cũng đồng vượt qua trình tự nhận lấy chứng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Ở cõi Dục có báo của hành này.

Hỏi: Nếu ở cõi Dục nhập Niết-bàn thì sao lại có báo của hành cõi Sắc, Vô Sắc?

Đáp: Vì cõi Dục thọ báo.

Hỏi: Có nhân duyên gì báo của hành cõi Sắc, cõi Vô Sắc, không phải cõi Dục thọ nhận báo của hành cõi Sắc, Vô Sắc?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Do căn cơ yếu kém của người cõi Sắc kia không đồng vượt qua trình tự nhận lấy chứng.

Hỏi: Cũng như người căn cơ nhạy bén trong đây, sinh trong cõi kia, làm sao trong cõi Sắc kia lại có căn cơ yếu kém?

Đáp: Sự sinh của cõi Sắc kia tự như vậy.

Hỏi: Chẳng phải người không có cấu uế ở cõi Sắc khởi đạo Hiền Thánh chăng?

Đáp: Đã được thì có thể khởi.

Hỏi: Không được đạo vô học thì có thể khởi chăng? Lại nữa, ấy là có tướng hàng phục. Lại nữa, ở trong đây tạo ra hành nên qua đời, sinh lên cõi Sắc. Vì tướng có sức, nên người cõi Sắc kia không đồng vượt qua trình tự, nhận lấy chứng. Nếu đầu tiên khởi trí vô sinh, thì có bao nhiêu trí trung gian khởi?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Hoặc khởi trung gian của tận trí: Ta đã biết khổ tận trí, nhưng không biết trí vô sinh khởi tất cả các đế. Lại nữa, khởi trung gian của ba tận trí: Sự sinh tử của ta đã hết, gọi là tận trí, phạm hạnh của ta đã lập, gọi là tận trí, không còn thọ thân sau gọi là trí vô sinh.

*Đã nói tướng hai khổ  
Mất, nhãn trí vượt bậc  
Tư duy quán ba cõi  
Có sinh giống như gốc.*

Vì sao khổ trí biết khổ trí, tập trí biết tập trí, đạo trí chỉ biết đạo trí?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Năm ấm hữu lậu của khổ đế, xoay lại khổ trí đối với khổ đế kia, nhân trí cũng xoay lại. Đạo, nghĩa là năm ấm vô lậu, trí xuất ly của đạo kia, ấy là sự xoay lại, đạo vô lậu kia có đạo trí. Lại nữa, khổ suy nghĩ khổ, có thuận với sự xoay lại, thế nên nói là tập trí đạo trí.

Lại nữa, nổi khổ có thuận với sự xoay lại, đối với khổ đế kia có tập trí, đạo trí, một tướng tư duy. Nếu duyên với thuyết này thì ở trong đó không thể, hư hoại. Giới căn, trí của Thế Tôn duyên với những gì?

Hoặc có thuyết nói: Nhân trí, đạo trí, giới căn trí. Đạo của nhân kia là duyên của trí kia.

Hoặc có thuyết nói: Các căn lần lượt là giới căn, trí là trí của các căn kia. Lại nữa là duyên tốt lành giới căn là nghĩa tối đệ nhất.

E sợ, nhàm chán tai họa có gì khác nhau?

Đáp:Hoặc có thuyết nói: Tương ứng với cõi Dục là sự e sợ. Ba cõi là tai họa nhàm chán.

Hoặc có thuyết nói: Có mình là e sợ, người và ta là tai họa nhàm chán.

Hỏi: Trung gian kiết là sự sợ sệt, trung gian căn thiện, là nhàm chán tai họa. Lại nữa, nhận biết thù oán, muốn đi qua chướng ngại, là vì e sợ. Tâm rong ruổi buông lung là vì nhàm chán tai họa.

Sắc diện mạnh mẽ với không sợ có gì khác nhau?

Đáp:Hoặc có thuyết nói: Kiết trung gian là sắc diện mạnh mẽ, căn thiện trung gian là không có sợ. Lại nữa, chỗ khác của ý nhập là nhan sắc mạnh mẽ, ý kiên cường là không sợ.

Trí nhanh nhẹn, trí lanh lợi có gì khác nhau?

Đáp: Nghĩa nhanh nhẹn, thật sự hiểu rõ. Đối với sự lanh lợi, do nghĩa phương tiện dần dần kia, Trí nhanh nhẹn theo trình tự.

Trí nhạy bén và trí vô ngại có gì khác nhau?

Đáp: Dứt trừ các kiết là trí nhạy bén, phân biệt đế là trí vô ngại.

Trí tuệ rất sâu với trí tuệ phổ biến có gì khác nhau?

Đáp: Nhận biết duyên này là trí tuệ rất sâu, làm nhiều lợi ích lâu dài là trí tuệ phổ biến.

Có gì khác nhau giữa trí tuệ riêng và trí tuệ rộng lớn?

Đáp: Các thứ tướng biết các nghĩa, đây gọi là trí tuệ riêng, trí phổ biến một xứ, gọi là trí tuệ rộng lớn.

Đối tượng đáng sử dụng, trí chứng quả Tu-đà-hoàn, trí tuệ đó nên nói thuộc về dĩ tri căn thuộc về vị tri căn phải không?

Đáp rằng: Chỗ có thể dùng là biết vô vi chứng quả Tu-đà-hoàn. Trí kia nên nói là thuộc về Dĩ tri căn, vị tri căn cũng như tất cả kiết, do kiến bốn đế đều dứt. Vì sao? Vì hoặc kiến đế dứt, hoặc tư duy dứt là nghĩa ở đây.

Hoặc có thuyết nói: Đạo kiến đế dứt: Đối tượng dứt của kiến đế kia. Đạo tư duy đoạn: Là tư duy dứt kiết kia.



Hỏi: Sự tư duy có ích lâu dài, thể hiện sự lợi ích lâu dài hay có tư duy khác?

Đáp: Như ngang với đối tượng mắt thấy, là sự tư duy của mắt kia, như ngang với tư duy của mắt, là đối tượng mà mắt kia được thấy, thế nên không có thể lực.

Hoặc có thuyết nói: Kiến đế đoạn đầu tiên kia, nghĩa là đối tượng đoạn của kiến đế, nghĩa là người kiến đế đã thấy đế trụ đoạn, hoặc tập mà đoạn, kia là tư duy đoạn.

Hoặc có thuyết nói: Đối tượng đoạn của các nhãn, là kiến đế đoạn kia, đối tượng đoạn của các trí là tư duy đoạn kia.

Hoặc có thuyết nói: Có kẻ thù trước kia, tư duy đoạn kẻ thù đó, không có kẻ thù trước kia, do kiến đế đoạn kẻ thù đó.

Lại nữa, các đẳng trí trải qua phi nhân duyên, cũng như dùng khúc gỗ để dùi lửa, là kiến đế đoạn kia, kia thấy lợi ích lâu dài, như tâm tưởng? Sự dùi gỗ để lấy lửa kia, là sự tư duy đoạn.

*Khổ, Thế Tôn nhàm chán. Dung mạo mạnh,  
nhạy bén Trí tuệ riêng rất sâu  
Tu-đà-hoàn và đế.*

Kiên-độ trí thứ mười một xong.

